

Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam giai đoạn hậu COVID-19

TS. VŨ THỊ QUẾ ANH

Trường Đại học Ngoại thương

- NGÀY NHẬN BÀI: 21/8/2022 ● NGÀY GỬI PHẢN BIỆN: 10/9/2022
- NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 4/10/2022

Tóm tắt: Do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) bị giảm, song Việt Nam vẫn nằm trong nhóm 20 quốc gia thu hút FDI nhiều nhất trên thế giới. Bài viết phân tích thực trạng, nguyên nhân, đưa ra một số đánh giá triển vọng thu hút FDI của Việt Nam dựa trên những nhân tố tác động thời gian tới và đề xuất giải pháp nhằm thu hút FDI trong bối cảnh hậu COVID-19.

Từ khóa: FDI, thực trạng, giải pháp, hậu COVID-19, Việt Nam.

Cùng với căng thẳng quan hệ thương mại Mỹ - Trung, đại dịch COVID-19 khiến nhiều tập đoàn, doanh nghiệp lớn dịch chuyển nhà máy ra khỏi Trung Quốc vừa để đối phó dịch, vừa để giảm ảnh hưởng bởi căng thẳng và tìm kiếm cơ hội đầu tư, đa dạng hóa chuỗi cung ứng, hạn chế việc quá phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc. Trong bối cảnh các đối tác lớn đang có nhiều động thái thay đổi chiến lược kinh doanh, phân tán rủi ro đầu tư, việc tăng cường thu hút FDI được xem là một trong năm mũi đột phá cần được Việt Nam quan tâm để thúc đẩy tăng trưởng, phát triển, vượt qua khó khăn của giai đoạn hậu COVID-19.

1. THỰC TRẠNG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19

Dịch COVID-19 khiến hoạt động thu hút FDI giảm. Vốn FDI vào Việt Nam (bao

gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài) giảm 25%, đạt khoảng 28,5 tỷ USD (năm 2020), vẫn ở mức cao phần lớn nhờ vốn đầu tư của các nhà đầu tư lớn nước ngoài tăng mạnh, tăng 18,5% so với cùng kỳ, điển hình như Hoa Kỳ tăng 205,5%; Nhật Bản tăng 147,7%; Hàn Quốc tăng 67,1%.

Không chỉ giảm FDI vào Việt Nam, dịch COVID-19 khiến các doanh nghiệp có vốn FDI đang hoạt động phải đối mặt với nhiều khó khăn, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp có quy mô nhỏ - chiếm đến hơn 80% trong tổng số doanh nghiệp FDI tại Việt Nam. Doanh nghiệp FDI còn chịu tác động tiêu cực bởi kinh tế, đầu tư, thương mại từ chính quốc, nơi các tập đoàn, công ty mẹ cũng đang gặp khó khăn để duy trì sản xuất, kinh doanh. Do chính sách hạn

chế đi lại và dừng cấp giấy phép lao động từ các nước có dịch, các doanh nghiệp FDI đều đang thiếu hụt chuyên gia, kỹ thuật viên cao cấp người nước ngoài cho hoạt động doanh nghiệp.

Ảnh hưởng của dịch bệnh khiến các hoạt động tìm hiểu cơ hội đầu tư của các nhà đầu tư tiềm năng bị trì hoãn, bao gồm các hoạt động tìm hiểu cơ hội đầu tư, các hội thảo, diễn đàn doanh nghiệp, diễn đàn xúc tiến đầu tư. Nhu cầu tiêu dùng, đặc biệt đối với các mặt hàng không thiết yếu giảm mạnh, làm cho sản xuất bị đình trệ, hàng tồn kho lớn. Các nhà đầu tư mới do dự chưa đưa ra các quyết định đầu tư. Đối với các dự án đã đầu tư, các nhà đầu tư hoãn lại việc tăng vốn. Thậm chí, các doanh nghiệp FDI lớn, như Samsung, LG, Formosa, Apple, Toyota, Honda... cũng gặp khó khăn về nguồn cung nguyên liệu và nhân lực đầu vào nhập từ Trung Quốc.

Năm 2020, vốn FDI vào Việt Nam (bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài) đạt 28,5 tỷ USD, giảm 25%. Lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo và cũng là lĩnh vực thu hút FDI nhiều nhất ở Việt Nam.

Dịch COVID-19 tiếp tục bùng phát lần thứ tư (2/2021) khiến vốn FDI đăng ký vào Việt Nam chỉ đạt 16,7 tỷ USD (7/2021), giảm 11,1% so với cùng kỳ năm trước do niềm tin của doanh nghiệp bị suy giảm mạnh. Trong tổng số 16,7 tỷ USD vốn FDI thu hút được trong 7 tháng năm 2021, có 1.006 dự án mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (giảm 37,9%). Mặc dù nguồn vốn FDI đăng ký giảm mạnh song

Bảng 1: Top 5 nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam năm 2020

Nhà đầu tư	Số lượng dự án mới	Tổng vốn đăng ký (tỷ USD)
Singapore	225	8,076
Hàn Quốc	573	3,702
Trung Quốc	311	2,402
Nhật Bản	251	2,111
Đài Loan	115	1,999

Nguồn: Bộ Kế hoạch và đầu tư

điểm tích cực trong bức tranh thu hút FDI là vốn giải ngân vẫn tăng nhẹ 3,8% so với cùng kỳ năm 2020, đạt 10,5 tỷ USD. Nhiều doanh nghiệp FDI tiếp tục phục hồi và duy trì tốt hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Năm 2022, tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam đạt gần 27,72 tỷ USD, trong đó, vốn đăng ký mới: 12,45 tỷ USD; vốn đăng ký tăng thêm: 10,12 tỷ USD; vốn góp, mua cổ phần: 5,15 tỷ USD. Mức giải ngân đạt kỷ lục 22,4 tỷ USD, tăng 13,5% so với cùng kỳ năm 2021.

DỊCH COVID-19 KHIẾN CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN FDI ĐANG HOẠT ĐỘNG PHẢI ĐỐI MẶT VỚI NHIỀU KHÓ KHĂN, ĐẶC BIỆT LÀ ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP CÓ QUY MÔ NHỎ. DOANH NGHIỆP FDI CÒN CHỊU TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC BỞI KINH TẾ, ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI TỪ CHÍNH QUỐC, NƠI CÁC TẬP ĐOÀN, CÔNG TY MẸ CŨNG ĐANG GẶP KHÓ KHĂN ĐỂ DUY TRÌ SẢN XUẤT, KINH DOANH.

Việt Nam hiện đang là điểm đến của hơn 32 nghìn dự án FDI với tổng vốn đăng ký 378 tỷ USD từ 136 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó Nhật Bản là nhà đầu tư lớn thứ hai với hơn 60 tỷ USD vốn đầu tư. Điều này thể hiện sự tin tưởng của nhà đầu tư nước ngoài đối với môi trường đầu tư tại Việt Nam. Trong đó, 63,9% doanh nghiệp Nhật Bản đang kinh doanh tại Việt Nam sẽ tiếp tục mở rộng kinh doanh, tỷ lệ cao nhất trong khối ASEAN và đứng thứ ba trong khu vực châu Á và châu Đại Dương (sau Bangladesh và Ấn Độ).

Trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều khó khăn, các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục rót vốn mạnh vào Việt Nam càng khẳng định Việt Nam được xem là cứ điểm sản xuất quan trọng trong khu vực và trên thế giới.

2. ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI CỦA VIỆT NAM

Luật Đầu tư tại Việt Nam đã được sửa đổi (tháng 01/2021) nhằm tạo thuận lợi hơn cho các nhà đầu tư bằng cách giảm các thủ tục hành chính, các rào cản quy định về kinh doanh và tạo thuận lợi cho đầu tư, được kỳ vọng sẽ thúc đẩy việc thu hút vốn FDI.

Việt Nam được đánh giá là quốc gia thuộc nhóm các nước bị ảnh hưởng ít nhất và dự báo sẽ vượt qua “cơn bão” suy thoái kinh tế toàn cầu hậu đại dịch. Dịch COVID-19 cho thấy, thế giới đã quá phụ thuộc vào Trung Quốc, do đó, các dòng vốn đầu tư quốc tế đang có xu hướng phân tán rủi ro, sắp xếp lại mạng lưới sản xuất toàn cầu. Đây sẽ là cơ hội cho Việt Nam.

Việt Nam đứng thứ 25/60 quốc gia thu hút vốn FDI hấp dẫn nhất thế giới. Với thứ

NĂM 2022, TỔNG VỐN FDI ĐĂNG KÝ VÀO VIỆT NAM ĐẠT GẦN 27,72 TỶ USD, TRONG ĐÓ, VỐN ĐĂNG KÝ MỚI: 12,45 TỶ USD; VỐN ĐĂNG KÝ TĂNG THÊM: 10,12 TỶ USD; VỐN GÓP, MUA CỔ PHẦN: 5,15 TỶ USD.

hạng 25, Việt Nam đã vượt trên các nước trong khu vực Đông Nam Á về thu hút FDI như Indonesia, Philippines và Thái Lan nhờ cách tiếp cận giảm tổng chi phí cho các dự án FDI, nhờ quy mô thị trường nội địa lớn và có sức chi tiêu hấp dẫn. Việt Nam đứng đầu danh sách, với 42,3% trong số 122 doanh nghiệp Nhật Bản lựa chọn đầu tư, sau đến Thái Lan (20,6%), Philippines (18,6%) và Indonesia (16,5%). Lợi thế cạnh tranh trong thu hút FDI của Việt Nam ở Đông Nam Á nổi trội, thể hiện:

Thứ nhất, tình hình kinh tế - chính trị - xã hội ổn định

Chính trị, xã hội ổn định, thủ tục hành chính thông thoáng, thanh tra, kiểm tra và chi phí không chính thức giảm bớt là những yếu tố luôn có sức hút với các nhà đầu tư nước ngoài. Những yếu tố này của Việt Nam liên tục được các doanh nghiệp FDI đánh giá có cải thiện, với tỷ lệ trên 90%. Sự ổn định chính trị - xã hội đã tạo được niềm tin mạnh mẽ với các nhà đầu tư để gia tăng đầu tư, mở rộng sản xuất. Cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp, khu chế xuất và các khu kinh tế tiếp tục được hoàn thiện, nâng cấp. Hơn nữa, các yếu tố như thị trường tiềm năng với dân số gần 100 triệu người, thu nhập bình quân đầu người tăng, định hướng thu hút FDI rõ ràng, cơ sở

SAU DỊCH COVID-19, CÁC DÒNG VỐN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ ĐANG CÓ XU HƯỚNG PHÂN TÁN RỦI RO, SẮP XẾP LẠI MẠNG LƯỚI SẢN XUẤT TOÀN CẦU. ĐÂY SẼ LÀ CƠ HỘI CHO VIỆT NAM.

CẦN TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, QUY TRÌNH THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP, SỐ HÓA VÀ ĐƠN GIẢN HÓA CÁC THỦ TỤC TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN, THUẾ VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI, TỪ ĐÓ NÂNG CAO HƠN NỮA NĂNG LỰC CẠNH TRANH QUỐC GIA VÀ LỢI THẾ SO SÁNH VỚI CÁC NƯỚC TRONG KHU VỰC.

hạ tầng tiếp tục được hoàn thiện, vị trí địa lý thuận lợi cùng tài nguyên về đất đai và nguồn lực lao động dồi dào cũng sẽ là thế mạnh để Việt Nam thu hút vốn FDI. Việc sớm kiểm soát thành công dịch COVID-19 giúp Việt Nam có những ưu thế nhất định trong thu hút vốn FDI.

Thứ hai, vị trí địa lý thuận lợi cho hoạt động đầu tư

Việt Nam có vị trí địa lý thuận lợi cho giao thương với thế giới, vừa là trung tâm kết nối của khu vực, vừa là cửa ngõ để thâm nhập các nền kinh tế ở khu vực phía Tây bán đảo Đông Dương. Việt Nam ở gần Trung Quốc, một thị trường lớn trên một tỷ dân. Bên cạnh đó, Việt Nam có cộng đồng ASEAN - là thị trường có hơn 650 triệu dân, quy mô thị trường lớn hơn EU và GDP gần 4.000 tỷ USD.

Thứ ba, tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA)

Việt Nam tham gia hàng loạt FTA, trong đó có những hiệp định thương mại tự

do thế hệ mới, như Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP),... đang tạo nên bộ đỡ quan trọng để dòng vốn đầu tư nước ngoài chảy vào Việt Nam. Các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đang tạo ra làn sóng hội nhập lần thứ hai mạnh mẽ hơn cho Việt Nam, giúp Việt Nam tiếp cận thị trường tự do của 55 quốc gia, trong đó có 15 quốc gia của nhóm G20. Làn sóng này được kỳ vọng sẽ thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động xuất khẩu, cũng như gia tăng thu hút dòng vốn FDI vào Việt Nam. Đặc biệt, Hiệp định Bảo hộ đầu tư Việt Nam - EU (EVIPA) khi chính thức có hiệu lực sẽ mang tới cơ hội thu hút dòng vốn FDI chất lượng cao từ châu Âu, cũng như từ các quốc gia khác.

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA) có hiệu lực từ tháng 12/2020, không chỉ thúc đẩy xuất khẩu vào Anh, mà còn thu hút nguồn vốn FDI từ Anh vào các ngành có lợi thế của Việt Nam. Rõ ràng, việc tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới là cơ hội lớn để Việt Nam hội nhập, tham gia sâu hơn vào mạng sản xuất thế giới, lựa chọn các dự án FDI có chất lượng để tiến lên các nấc thang cao hơn trong các chuỗi giá trị toàn cầu.

Thứ tư, mức giá thuê văn phòng, khu công nghiệp hợp lý, chi phí lao động thấp

Việt Nam có quy mô dân số lớn, lực lượng lao động trẻ có tính cơ động cao và đang ở trong thời kỳ cơ cấu dân số vàng với hơn 60% dân số trong độ tuổi lao động. Chi phí lao động thấp hơn và giá thuê văn phòng, các khu công nghiệp trung bình cũng thấp

hơn. Giá thuê các khu công nghiệp của Việt Nam khá hấp dẫn với mức giá thuê trung bình thấp hơn 45% - 50% so với mức giá của các nước Thái Lan, Malaysia và Indonesia. So sánh trong khu vực thì giá thuê văn phòng tại Việt Nam cũng khá khiêm tốn. Bên cạnh đó, chi phí lao động của Việt Nam cũng thấp hơn so với Thái Lan, Malaysia và Indonesia. Chi phí kinh doanh thấp, sự bùng nổ của tầng lớp trung lưu và sự linh hoạt trong việc thay đổi quy định đã giúp Việt Nam đạt hạng 69/190 quốc gia trên toàn thế giới trong “Bảng xếp hạng kinh doanh thuận lợi” của Ngân hàng Thế giới, vượt trên mức trung bình của khu vực châu Á - Thái Bình Dương (APAC - Asia Pacific) và trên các nước như Indonesia, Philippines và Lào.

Thứ năm, đồng tiền ổn định, giá điện phù hợp

Đồng tiền Việt Nam ổn định nhất khu vực. Các yếu tố vĩ mô thuận lợi như mức dự trữ ngoại hối cao (94,8 tỷ USD năm 2020), lạm phát được kiểm soát (dưới 4%) và sự điều hành tiền tệ linh hoạt, hợp lý của Ngân hàng nhà nước giúp đồng tiền Việt Nam giữ vững giá trị, ổn định hơn so với biến động của các đồng tiền khác trong khu vực Đông Nam Á. Giá điện của Việt Nam so với các nước trong khu vực cũng rẻ hơn, chỉ bằng khoảng 80% so với giá điện của Indonesia; 42,1% giá điện của Philippines và 66,7%

giá điện của Campuchia. Những yếu tố thuận lợi đó giúp triển vọng thu hút FDI của Việt Nam sáng sủa.

3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI GIAI ĐOẠN HẬU COVID-19

Cơ hội của Việt Nam trong thu hút vốn FDI là rất lớn, nhưng để cơ hội đó trở thành hiện thực và thu hút được những dự án đầu tư chất lượng, mang lại hiệu quả cao đòi hỏi phải có giải pháp chính sách thu hút FDI:

Thứ nhất, tiếp tục quảng bá, xúc tiến đầu tư

Tiếp tục quảng bá, thu hút các tập đoàn đa quốc gia, các công ty và thương hiệu tên tuổi đầu tư vào Việt Nam, đặc biệt là từ các khu vực có thế mạnh về công nghệ, vốn, kỹ năng quản lý như Mỹ, EU, Nhật Bản. Triển khai sớm chiến dịch vận động xúc tiến đầu tư chiến lược ở tầm quốc gia để tiếp cận trực tiếp với các chuỗi cung ứng toàn cầu, chủ động tham gia kiến tạo và vận động đưa các công đoạn sản xuất, kinh doanh phù hợp, có giá trị gia tăng cao hơn vào Việt Nam mà không thụ động chờ các nhà đầu tư tìm đến.

Chủ động kết nối với các tập đoàn lớn của thế giới để trao đổi các cơ hội đầu tư tại Việt Nam, để các nhà đầu tư nước ngoài hiểu rõ hơn Việt Nam nhằm hỗ trợ cho những quyết định mới. Chuẩn bị tốt các điều kiện về thể chế, chính sách, pháp luật sẵn sàng đón nhận các dự án lớn, các dự án phù hợp định hướng hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài.

Thứ hai, thu hút đầu tư có chọn lọc

Cần thu hút FDI có chọn lọc, phải lấy

SỰ ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI ĐÃ TẠO ĐƯỢC NIỀM TIN MẠNH MẼ VỚI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ ĐỂ GIA TĂNG ĐẦU TƯ, MỞ RỘNG SẢN XUẤT.

chất lượng làm tiêu chí quan trọng để hướng nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài với mục tiêu tập trung thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường là tiêu chí đánh giá. Thu hút những dự án có giá trị gia tăng cao, có tính lan tỏa, kết nối doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội. Lựa chọn và ưu tiên các nhà đầu tư nước ngoài, các tập đoàn lớn, có công nghệ tiên tiến, đầu đàn trong ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường và thật sự có năng lực. Liên kết khu vực FDI với khu vực kinh tế trong nước nhằm tạo dựng và phát triển công nghiệp phụ trợ trong nước.

Chiến lược thu hút FDI cần phải gắn liền với việc tranh thủ cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do. Chủ động quảng bá, mời gọi các tập đoàn đa quốc gia, các công ty và thương hiệu lớn ở các khu vực có thế mạnh về công nghệ, vốn, kỹ năng quản lý như Mỹ, EU, Nhật Bản đầu tư vào Việt Nam. Tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực công nghệ cao, có tính chất mũi nhọn và khả năng bứt phá, tạo ra nhiều giá trị gia tăng như công nghệ mới, dược phẩm, dịch vụ tài chính - ngân hàng, du lịch, nông nghiệp sạch và chế biến thực phẩm.

Chuyển đổi thu hút FDI theo hướng từ số lượng sang chất lượng, công nghệ cao, thân thiện với môi trường và nhất là chuyển dần thu hút FDI dựa trên lợi thế giá nhân công rẻ sang cạnh tranh bằng nguồn lực chất lượng cao. Kiểm soát chặt chẽ các dòng vốn kém chất lượng để hạn chế hủy hoại môi trường, tình trạng chuyển giá, trốn thuế

khiến ngân sách nhà nước thất thu.

Thứ ba, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

Để thu hút FDI sau dịch COVID-19 được hiệu quả, việc tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, sửa đổi chính sách thu hút FDI là cần thiết. Bên cạnh những lợi thế cạnh tranh như tính ổn định về chính trị, thị trường tiêu thụ lớn, Chính phủ đổi mới, lực lượng lao động dồi dào với chi phí cạnh tranh so với các nước trong khu vực, các nhà đầu tư vẫn còn những ngại ngại liên quan đến sự thiếu sự ổn định về chính sách, các quy định pháp luật chưa rõ ràng và thiếu minh bạch, gây ra những khó khăn cho nhà đầu tư trong quá trình thực hiện.

Trong lĩnh vực này, thời gian qua Việt Nam đã cắt giảm 239 điều kiện kinh doanh, cắt giảm 6.776/9.926 danh mục hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành và 30/120 thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành (7/2020). Tổng chi phí xã hội tiết kiệm được từ việc cắt giảm, đơn giản hóa ước tính khoảng hơn 18 triệu ngày công/năm, tương đương hơn 6.300 tỷ đồng/năm. Hàng loạt các luật liên quan đến đầu tư, kinh doanh như: Luật Đầu tư sửa đổi, Luật Doanh nghiệp sửa đổi, Luật

CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO THỂ HỆ MỚI GIÚP VIỆT NAM TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG TỰ DO CỦA 55 QUỐC GIA, TRONG ĐÓ CÓ 15 QUỐC GIA CỦA NHÓM G20. ĐIỀU NÀY ĐƯỢC KỶ VỌNG SẼ THÚC ĐẨY MẠNH MỀ HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU, CÙNG NHƯ GIA TĂNG THU HÚT DÒNG VỐN FDI VÀO VIỆT NAM.

CHI PHÍ KINH DOANH THẤP, SỰ BÙNG NỔ CỦA TẦNG LỚP TRUNG LƯU VÀ SỰ LINH HOẠT TRONG VIỆC THAY ĐỔI QUY ĐỊNH ĐÃ GIÚP VIỆT NAM ĐẠT HẠNG 69/190 QUỐC GIA TRÊN TOÀN THẾ GIỚI TRONG “BẢNG XẾP HẠNG KINH DOANH THUẬN LỢI” CỦA NGÂN HÀNG THẾ GIỚI.

Đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP) đã được thông qua với rất nhiều điểm mới, theo hướng đơn giản hóa thủ tục đầu tư, minh bạch và đa dạng hóa các hình thức đầu tư, bổ sung cơ chế ưu đãi đầu tư cho các dự án quy mô lớn đáp ứng các tiêu chí và có đóng góp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

Những cải cách đó đã làm tăng sức hấp dẫn của Việt Nam với nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, cần tiếp tục đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là trong lĩnh vực xuất, nhập khẩu. Đơn giản hóa quy trình thành lập doanh nghiệp, số hóa và đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan, thủ tục hành chính về thuế và bảo hiểm xã hội, từ đó nâng cao hơn nữa năng lực cạnh tranh quốc gia và lợi thế so sánh với các nước trong khu vực.

Thứ tư, ưu đãi hỗ trợ đầu tư

Ngoài việc xây dựng môi trường kinh doanh tạo thuận lợi cho nhà đầu tư, trong bối cảnh doanh nghiệp gặp khó khăn sau đại dịch, cần ban hành các gói hỗ trợ hấp dẫn. Xây dựng cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp trong nước kết nối với doanh nghiệp FDI. Cơ chế hỗ trợ về lãi suất, tài chính, tiếp

cận các nguồn lực đầu tư để nâng cấp các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước đủ khả năng tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu. Mục tiêu lớn nhất của các nhà đầu tư nước ngoài là lợi nhuận, nên thuế thu nhập doanh nghiệp thấp là một yếu tố quan trọng để thu hút FDI. Sử dụng công cụ thuế thu nhập doanh nghiệp thấp, kết hợp với các yếu tố khác như hoàn thiện thể chế, mở cửa nền kinh tế, tăng cường đào tạo nhân lực chất lượng cao,... sẽ giúp khắc phục điểm yếu về quy mô kinh tế, nhờ đó tạo cơ hội thành công trong thu hút FDI. Giảm thuế giá trị gia tăng có tác động thiết thực, kích thích nhu cầu tiêu dùng trong nước, giảm thuế xuất khẩu hàng hóa làm tăng năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và của sản phẩm Việt Nam trên thị trường thế giới. Cho phép các doanh nghiệp gặp khó khăn giãn thời gian thực hiện nghĩa vụ thuế gồm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế nhập khẩu. Tạo niềm tin cho các nhà đầu tư bằng những cơ chế, chính sách công bằng, hợp lý, dựa trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc cốt lõi trong lĩnh vực thuế như khấu trừ chi phí hợp lý, ghi nhận doanh thu, định giá mua bán ngoài cho những giao dịch liên quan đến các khu vực có thuế suất khác.

Bên cạnh đó, cần tập trung đầu tư và hỗ trợ các yếu tố về hạ tầng, chất lượng nguồn nhân lực, chi phí và chất lượng logistics, chi phí R&D, xây nhà ở cho công nhân.

Các doanh nghiệp Việt Nam đang sẵn sàng hợp tác đón nhận các dòng đầu tư FDI từ các quốc gia có nguồn vốn dồi dào và trình độ công nghệ cao.

MỤC TIÊU VIỆT NAM HƯỚNG ĐẾN TRONG GIAI ĐOẠN 2021 - 2030 LÀ THU HÚT ĐƯỢC NHIỀU HƠN NỬA CÁC TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI LỚN, ĐẶC BIỆT LÀ CÁC TẬP ĐOÀN NẪM TRONG DANH SÁCH FORTUNE 500. NHỮNG LỢI THẾ MÀ VIỆT NAM ĐANG “DẪN ĐIỂM”, NHƯ CHÍNH TRỊ ỔN ĐỊNH, KINH TẾ VĨ MÔ ỔN ĐỊNH VÀ CÓ NHIỀU TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN, KHẢ NĂNG TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG RỘNG LỚN NHỜ VÀO CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO ĐÃ KHIẾN VIỆT NAM TRỞ THÀNH QUỐC GIA AN TOÀN, BẾN ĐÓNG ĐẦU TƯ HẤP DẪN HÀNG ĐẦU CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI SAU DỊCH COVID-19.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

• Atharva Deshmukh (2021), *FDI in Vietnam: A Year in Review and Outlook for 2021* (vietnam-briefing.com)

• Vietnam: *Recommendations for FDI Strategy for 2020-2030*; <http://fdi-vietnam.com/fdi-news/vietnamrecommendations-for-fdi-strategy-for-2020-2030.html>.

• Huaxia (2020), *Vietnam's FDI attraction down in Q1*; http://www.xinhuanet.com/english/2020-04/01/c_138937751.htm.

• Lê Anh (2020), *'Hậu COVID-19, Việt Nam đang có cơ hội vàng để thu hút FDI từ châu Âu'*;

<https://vietnamfinance.vn/hau-COVID-19-vietnam-dang-co-co-hoi-vang-de-thu-hut-fdi-tu-chau-au-20180504224240469.htm>.

• Phương Minh (2020), *Việt Nam đang hấp dẫn vốn FDI nhất Đông Nam Á*; <https://plo.vn/kinh-te/quan-ly/viet-nam-dang-hap-dan-von-fdi-nhat-dong-nam-a-921076.html>.

• Nguyễn Đức (2022), *Không để chậm chân trong thu hút FDI* (baodautu.vn).

• Minh Ngọc (2022), *Giải ngân FDI tăng trưởng tốt* (baochinhphu.vn).

• Thảo Nguyễn (2022), *Năm 2022: Các nhà đầu tư nước ngoài đã rót gần 28 tỷ USD vào Việt Nam*